TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Thanh T1, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn G, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Bé T2, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp S, xã P1, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Thanh T1 và anh Nguyễn Văn Bé T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Mai Thị Thanh T1 và anh Nguyễn Văn Bé T2 thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Chị Mai Thị Thanh T1 đồng ý giao con chung tên Nguyễn Tấn L, sinh ngày 30/12/2019 và Nguyễn An N, sinh ngày 23/11/2021 cho anh Nguyễn Văn Bé T2 tiếp tục nuôi dưỡng, chị T1 không cấp dưỡng nuôi con chung do anh Bé T2 không yêu cầu;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Mai Thị Thanh T1 và anh Nguyễn Văn Bé T2 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng*: Chị Mai Thị Thanh T1 và anh Nguyễn Văn Bé T2 mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng chị T1 tự nguyện chịu thay cho anh Bé T2 nên chị T1 phải chịu toàn bộ 150.000 đồng, cấn trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003097 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho chị Mai Thị Thanh T1 số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Bé T2 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân H.T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã P1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Mỹ Chấm